

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Đình Xuân Hồng	BCHCĐ		Văn (11A1, 11A5, 11A8, 11A12)	17
2	Nguyễn Thị Huệ			Văn (11A4, 11A6, 11A9, 11A10)	16
3	Nguyễn Thị Duyên	Tổ trưởng		Văn (10A4, 10A12, 11A3, 11A11)	17
4	Trịnh Thị Hồng Duyên			Văn (10A2, 10A3, 10A7, 10A9, 10A11)	17
5	Phạm Thị Thanh Bình			Văn (11A7, 12A4, 12A5, 12A8, 12A10)	18
6	Đặng Thị Huyền			Văn (10A1, 10A5, 10A6, 10A8, 10A10)	17
7	Đặng Thị Kiều Vân			Văn (11A2, 12A1, 12A3, 12A7, 12A11)	18
8	Ngô Thị Yến		12A12	Văn (12A2, 12A6, 12A9, 12A12) + ChCờ (12A12) + SHL (12A12)	18
9	Nguyễn Tuấn Anh	Tổ trưởng	10A3	Toán (10A3, 10A10) + GDĐP (10A10) + ChCờ (10A3) + SHL (10A3)	18
10	Nguyễn Thị Bích Len	Tổ phó, PCTCĐ	12A9	Toán (12A2, 12A9) + ChCờ (12A9) + SHL (12A9)	18
11	Đình Thị Thu	BCHCĐ	10A2	Toán (10A2, 10A9) + GDĐP (10A2, 10A9) + ChCờ (10A2) + SHL (10A2)	17
12	Nguyễn Thị Hà Khánh		11A3	Toán (11A3, 11A9) + Tin (11A3, 11A9) + ChCờ (11A3) + SHL (11A3)	16
13	Đình Thị Nhung		11A4	Toán (11A4, 11A10, 11A12) + ChCờ (11A4) + SHL (11A4)	19
14	Nguyễn Thị Hằng		11A8	Toán (11A5, 11A8, 11A11) + ChCờ (11A8) + SHL (11A8)	19
15	Đỗ Thanh Huyền		12A6	Toán (12A6, 12A12) + Tin (12A6, 12A12) + ChCờ (12A6) + SHL (12A6)	16
16	Nguyễn Ngọc Diệp		12A1	Toán (12A1, 12A4) + Tin (12A1, 12A4) + ChCờ (12A1) + SHL (12A1)	16
17	Nguyễn Thị Thu Lan		12A10	Toán (12A8, 12A10) + Tin (12A8, 12A10) + ChCờ (12A10) + SHL (12A10)	16
18	Phạm Cao Thế	Thư ký	11A1	Toán (11A1, 11A6) + ChCờ (11A1) + SHL (11A1)	16
19	Nguyễn Khánh Ly		12A3	Toán (12A3, 12A11) + Tin (12A3, 12A11) + ChCờ (12A3) + SHL (12A3)	16
20	Đình Công Huân		10A1	Toán (10A1, 10A7) + GDĐP (10A1, 10A7) + ChCờ (10A1) + SHL (10A1)	16
21	Nguyễn Thị Lan Hương		10A11	Toán (10A4, 10A12) + GDĐP (10A4, 10A12) + ChCờ (10A12) + SHL (10A12)	16
22	Phạm Thị Ngọc		12A7	Toán (12A5, 12A7) + Tin (12A5, 12A7) + ChCờ (12A7) + SHL (12A7)	16
23	Nguyễn Thị Huyền		11A7	Toán (10A5, 10A11, 11A7) + ChCờ (11A7) + SHL (11A7)	17
24	Vũ Thị Quỳnh Diệp		10A6	Toán (10A6, 10A8) + GDĐP (10A6, 10A8) + ChCờ (10A6) + SHL (10A6)	16
25	Nguyễn Văn Khoa	PHT		Toán (11A2)	18
26	Phạm Văn Châu	HT		GDĐP (10A3, 10A11)	17
27	Nguyễn Tiến Phương	PHT		GDCD (12A1, 12A2, 12A3, 12A4)	17
28	Lê Thị Đoan Trang		10A8	GDCD (10A8, 10A9, 11A5, 11A6, 11A7) + HẾTN (10A8, 10A9) + ChCờ (10A8) + SHL (10A8)	15
29	Vũ Thị Nội		12A8	GDCD (11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9, 12A10, 12A11, 12A12) + ChCờ (12A8) + SHL (12A8)	16
30	Đặng Thị Mừng		10A12	GDCD (10A10, 10A11, 11A8, 11A9, 11A10, 11A11, 11A12) + HẾTN (10A11, 10A12) + ChCờ (10A11) + SHL (10A11)	17

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
31	Đặng Văn Hưng	Phụ tá TBTN		Lí (11A12, 12A9, 12A10, 12A11, 12A12)	13
32	Nguyễn Đức Trọng	Tổ trưởng, PCTCĐ		Lí (10A2, 10A8, 11A1, 11A7)	17
33	Trịnh Thị Minh Thu		11A6	Lí (10A5, 10A9, 11A4, 11A6) + ChCờ (11A6) + SHL (11A6)	15
34	Trịnh Văn Lịch		10A4	Lí (10A4, 10A12, 12A1, 12A6) + HĐTN (10A4) + ChCờ (10A4) + SHL (10A4)	19
35	Trần Văn Thiên		12A2	Lí (10A1, 12A2, 12A5, 12A8) + HĐTN (10A1) + ChCờ (12A2) + SHL (12A2)	16
36	Dương Thị Nga		11A5	Lí (11A5, 12A3, 12A4, 12A7) + ChCờ (11A5) + SHL (11A5)	15
37	Đỗ Thế Hòa		11A9	Lí (10A6, 11A8, 11A9, 11A10, 11A11) + ChCờ (11A9) + SHL (11A9)	16
38	Trần Thị Dung		10A7	Lí (10A3, 10A7, 11A2, 11A3) + ChCờ (10A7) + SHL (10A7)	18
39	Vũ Văn Dương	Tổ trưởng	12A5	Hóa (12A2, 12A5, 12A6, 12A12) + ChCờ (12A5) + SHL (12A5)	17
40	Nguyễn Văn Thuận		12A11	Hóa (11A1, 12A3, 12A7, 12A11) + ChCờ (12A11) + SHL (12A11)	14
41	Trịnh Thị Lụa		12A4	Hóa (12A1, 12A4, 12A9, 12A10) + ChCờ (12A4) + SHL (12A4)	14
42	Nguyễn Thị Diệu Thúy		10A10	Hóa (10A2, 10A7, 10A10, 12A8) + HĐTN (10A2, 10A7) + ChCờ (10A10) + SHL (10A10)	18
43	Nguyễn Thị Hiền		11A11	Hóa (10A4, 11A4, 11A7, 11A11) + ChCờ (11A11) + SHL (11A11)	16
44	Đặng Thị Hằng	BCHCĐ	11A2	Hóa (10A5, 10A12, 11A2, 11A9) + GDĐP (10A5) + ChCờ (11A2) + SHL (11A2)	18
45	Vũ Thị Hồng Liên		11A12	Hóa (10A1, 11A5, 11A8, 11A12) + ChCờ (11A12) + SHL (11A12)	16
46	Đỗ Thị Huệ		11A10	Hóa (10A3, 10A6, 10A11, 11A10) + HĐTN (10A3, 10A6) + ChCờ (11A10) + SHL (11A10)	17
47	Vũ Thị Thanh Thủy	Phó bí thư ĐTN		Hóa (11A3, 11A6) + HĐTN (10A10)	15
48	Đinh Thị Sen	Tổ trưởng, TTND		Sinh (10A1, 12A2, 12A5, 12A6, 12A7, 12A9, 12A11)	19
49	Đỗ Quốc Thiều	CTCĐ		Sinh (10A2, 10A6, 11A2, 11A4, 11A6, 11A7, 11A9)	17
50	Phan Thị Huyền			Sinh (10A5, 10A12, 12A1, 12A3, 12A4, 12A8, 12A10, 12A12) + HĐTN (10A5)	17
51	Tống Thị Khuyên	Bí thư ĐT		Sinh (10A3)	17
52	Đoàn Thị Diệu Mơ			Sinh (10A4, 10A7, 11A1, 11A3, 11A5, 11A8, 11A10, 11A11, 11A12)	18
53	Phạm Minh Nguyệt			Sử (10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A7, 10A8, 10A9, 10A10, 10A11, 10A12, 12A2, 12A4, 12A6, 12A9, 12A10, 12A12)	24
54	Ngô Thị Loan			Sử (11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 11A10, 11A11, 11A12, 12A1, 12A3, 12A5, 12A7, 12A8, 12A11)	24
55	Đỗ Mạnh Hùng	Thủ quỹ, BCHCĐ		Địa (11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 11A10, 11A11, 11A12)	20
56	Nguyễn Thị Phương Thảo			Địa (10A8, 10A9, 12A1, 12A5, 12A6, 12A8, 12A9, 12A10)	12
57	Đinh Thị Nhung			Địa (10A10, 10A11, 12A2, 12A3, 12A4, 12A7, 12A11, 12A12)	12
58	Phạm Như Quỳnh			CNghệ CN (11A1, 11A2, 11A3, 11A10, 11A11, 11A12, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9, 12A10)	13
59	Vũ Thị Hồng Thắm	1 lớp nghề		CNghệ CN (11A4, 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 12A1, 12A2, 12A3, 12A11, 12A12) + ChCờ (10A5)	15
60	Cao Thị Nụ	2 lớp nghề		CNghệ NN (10A5, 10A6, 10A7, 10A8, 10A9)	16

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY*Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2022*

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
61	Nguyễn Thị Bình			TD (12A2, 12A4, 12A5, 12A6, 12A8, 12A9, 12A10, 12A11)	16
62	Nguyễn Xuân Bắc	Tổ trưởng, BCHCD		TD (11A2, 11A8, 12A1, 12A3, 12A7, 12A12)	16
63	Bùi Duy Trinh			TD (10A2, 10A4, 10A6, 10A8, 10A10, 10A11, 11A4, 11A6)	16
64	Nguyễn Ngọc Anh			QPAN (10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A7, 10A8, 10A9, 10A10, 10A11, 10A12, 12A1, 12A3, 12A5, 12A7, 12A9, 12A12)	18
65	Đặng Thị Hồng		10A9	TD (10A1, 10A3, 10A5, 10A7, 10A9, 10A12) + ChCờ (10A9) + SHL (10A9)	18
66	Lê Thị Chinh			QPAN (11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 11A10, 11A11, 11A12, 12A2, 12A4, 12A6, 12A8, 12A10, 12A11)	18
67	Đặng Ngọc Thắng			TD (11A1, 11A3, 11A5, 11A7, 11A9, 11A10, 11A11, 11A12)	16
68	Đỗ Hồng Tuyển	PHT, Phó BTCB		T.Anh (12A1) + TC T.Anh (12A7)	17
69	Trịnh Thị Thương Huyền	Tổ trưởng, BCHCD		T.Anh (11A2, 12A4, 12A7, 12A12)	17
70	Nguyễn Thị Hằng		10A5	T.Anh (10A5, 10A7, 10A11, 11A3, 11A6) + SHL (10A5)	20
71	Lê Thị Hoan			T.Anh (10A3, 10A8, 11A5, 11A9, 11A11)	15
72	Trần Thị Thùy Anh			T.Anh (11A1, 11A7, 11A12, 12A2, 12A11)	16
73	Lê Thị Hải Yến			T.Anh (10A2, 10A6, 12A3, 12A9, 12A10)	17
74	Nguyễn Thị Sinh			T.Anh (10A1, 10A10, 12A5, 12A6, 12A8)	17
75	Vũ Thị Thanh Huyền			T.Anh (10A4, 10A9, 10A12, 11A4, 11A8, 11A10)	18
76	Nguyễn Thành Công	3 lớp nghề		Tin (11A1, 11A2, 11A4, 11A5, 11A7, 11A10, 11A12, 12A2, 12A9)	18
77	Nguyễn Thị Thanh Thúy	3 lớp nghề		Tin (10A1, 10A3, 10A4, 10A12)	17
78	Đặng Phương Thảo	3 lớp nghề		Tin (10A2, 10A10, 10A11, 11A6, 11A8, 11A11)	18